



NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

❖ Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 8 được thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2019 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 ngày 18/04/2019;
- Biên bản kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2015 – 2020 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,64%)

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.150	1.161	101%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	103,9	39,6	38%
3	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	1.258	1.096	87%
4	Tiền về	Tỷ đồng	1.233	1.079	87%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	26,2	105%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	42	28	64%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	11,2	11,6	101%
8	Nhân lực	Người	625	630	101%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	109,9	100%
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	%	10%	10%	100%

❖ Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.161	1.370	18%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	39,6	100	153%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.096	1.378	26%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tốc độ tăng trưởng
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.079	1.171	09%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	60	129%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	28	45	61%
7	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	11,6	12,1	04%
8	Nhân lực	Người	630	750	19%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	120	09%
10	Trả cổ tức	%	10	08 -:- 10	

- Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,67%)**
- Nội dung 3: Thông qua việc phê duyệt miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,68%)**
- Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán (tỷ lệ biểu quyết tán thành 97,7%)**
- Nội dung 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 (tỷ lệ biểu quyết tán thành 97,86%)**

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		26.288.354.920
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		5.297.606.637
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		20.990.748.283
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		300.000.000
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(3)-(4)-(5)		20.690.748.283
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	413.814.966
	- Quỹ khen thưởng	2%	413.814.966
8	Lợi nhuận năm 2018 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		19.863.118.351
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		16.560.723.496
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%)	10%	10.999.995.000
11	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(8)+(9)-(10)		25.423.846.847

- Nội dung 6: Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019 (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,62%)**

❖ **Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
A	Hội đồng quản trị			924.000.000
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	35.000.000	420.000.000
2	PCT HĐQT-chuyên trách	1x8	33.000.000	264.000.000
3	UV HĐQT	1x4	6.000.000	24.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
B	Ban kiểm soát			52.000.000
1	Trưởng BKS	1x4	5.000.000	20.000.000
2	UV BKS	2x4	4.000.000	32.000.000
	Tổng cộng			976.000.000

❖ **Dự toán chi trả thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	45.000.000	540.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	Tổng cộng			996.000.000

7. **Nội dung 7: Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,70%)**
8. **Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,64%)**
- 1) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2019 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - 2) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2019;
 - 3) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - 4) Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
 - 5) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
 - 6) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.
9. **Nội dung 9: Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT độc lập với ông Triệu Quang Hà. (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,57%)**
10. **Nội dung 10: Thông qua bầu ông Nguyễn Tài Sơn giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập Công ty nhiệm kỳ 2015-2020 kể từ ngày 18/04/2019 (tỷ lệ biểu quyết tán thành 99,66%)**

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung được thông qua tại Điều 1 theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Điều 3: Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2019, các cổ đông của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban Giám đốc Công ty theo nghĩa vụ và quyền hạn căn cứ Quyết nghị thực hiện.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Phan Thanh Hải





BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Vào hồi 08h00 ngày 18/04/2019, tại Tầng 4, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần SCI E&C (sau đây gọi tắt là Đại hội).

I. CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C (Sau đây gọi tắt là Công ty)

- Trụ sở chính: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Mã số doanh nghiệp: 0500574676 cấp thay đổi lần 10 ngày 26/09/2018.
- Nơi đăng ký kinh doanh: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Cổ đông của Công ty cổ phần SCI E&C được Trung tâm LKCK chốt tại thời điểm ngày 02/4/2019.

III. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe ông Phan Dương Mạnh - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông chốt đến thời điểm 02/4/2019 của Công ty là 325 cổ đông nắm giữ tổng số cổ phần đang lưu hành là 10.999.995 cổ phần.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 10.999.995 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 325 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Tính đến thời điểm 09 giờ 30 phút ngày 18/4/2019, số cổ đông sở hữu và đại diện uỷ quyền đăng ký tham dự là 221 cổ đông, nắm giữ 10.060.336 cổ phần, chiếm 91,46 % vốn điều lệ.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần SCI E&C là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

2. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội:

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, Quy chế bầu cử thành viên HĐQT.

3. Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban bầu cử kiêm kiểm phiếu:

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch để điều hành Đại hội, bầu Ban Thư ký và Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu để giúp việc cho Đoàn Chủ tịch. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Bầu cử kiêm Kiểm phiếu, cụ thể:



❖ **Đoàn Chủ tịch:**

- | | | |
|------------------------|----------------------|------------|
| - Ông Phan Thanh Hải | - UVHĐQT, GD Công ty | Chủ tọa |
| - Ông Nguyễn Công Hùng | - UVHĐQT | Thành viên |
| - Ông Nguyễn Văn Phúc | - UVHĐQT | Thành viên |

❖ **Thư ký:**

- | | |
|------------------------|------------|
| - Ông Nguyễn Văn Thanh | - TP.HCNS |
| - Bà Vũ Thị Kim Dung | - NV P.CU' |

❖ **Ban bầu cử kiêm kiểm phiếu:**

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Ông Phan Dương Mạnh | Trưởng ban |
| - Bà Lưu Thị Hằng | Thành viên |
| - Ông Dương Thành Trung | Thành viên |
| - Ông Hà Đức Thành | Thành viên |

4. Thông qua Chương trình của Đại hội:

Sau khi nghe Đoàn Chủ tịch công bố Chương trình của Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo của Ban điều hành, Hội đồng quản trị:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 do ông Phan Thanh Hải - UVHĐQT, Giám đốc Công ty trình bày;
- Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT do ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên HĐQT trình bày;
- Báo cáo Phê duyệt việc: Miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT do ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên HĐQT trình bày trình bày.

2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đã nghe Ông Phan Thanh Hải – Giám đốc, trình Đại hội các nội dung:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch nhiệm vụ năm 2019;
- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018;
- Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019;
- Thông qua việc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại Hội đồng cổ đông;
- Thông qua danh sách ứng viên thành viên HĐQT độc lập.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội:

Sau khi nghe các báo cáo và tờ trình, Đại hội đã tiến hành thảo luận trực tiếp về các vấn đề cổ đông quan tâm.

Sau khi nghe ý kiến của các cổ đông, Hội đồng quản trị đã giải đáp rõ ràng từng vấn đề và được các cổ đông chấp thuận Các cổ đông tham dự Đại hội đã thống nhất các nội dung trình bày trong các báo cáo và tờ trình, không có ý kiến gì khác.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và ý kiến thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) và bầu cử (bằng phiếu bầu cử) thông qua các nội dung sau đây:

4.1 Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh, thực hiện chỉ tiêu tài chính năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.150	1.161	101%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	103,9	39,6	38%
3	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	1.258	1.096	87%
4	Tiền về	Tỷ đồng	1.233	1.079	87%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	26,2	105%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	42	28	64%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	11,2	11,6	101%
8	Nhân lực	Người	625	630	101%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	109,9	100%
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	%	10%	10%	100%

❖ Kế hoạch SXKD năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.161	1.370	18%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	39,6	100	153%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.096	1.378	26%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.079	1.171	09%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	60	129%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	28	45	61%
7	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	11,6	12,1	04%
8	Nhân lực	Người	630	750	19%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	120	09%
10	Trả cổ tức	%	10	08 :- 10	

- Số phiếu tán thành: **213** phiếu, tương ứng **10.023.684** cổ phần, chiếm **99,64** % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **01** phiếu, tương ứng **6.050** cổ phần, chiếm **0,06** % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0** % cổ phần tham dự Đại hội.

4.2 Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT.

- Số phiếu tán thành: 213 phiếu, tương ứng 10.027.314 cổ phần, chiếm 99,67 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 01 phiếu, tương ứng 2.420 cổ phần, chiếm 0,002 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.3 Nội dung 3: Thông qua báo cáo Phê duyệt việc: miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT.

- Số phiếu tán thành: 212 phiếu, tương ứng 10.028.304 cổ phần, chiếm 99,68 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng 220 cổ phần, chiếm 0,0002 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng 1.210 cổ phần, chiếm 0,01 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.4 Nội dung 4: Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

- Số phiếu tán thành: 214 phiếu, tương ứng 10.029.734 cổ phần, chiếm 99,7 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.5 Nội dung 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		26.288.354.920
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		5.297.606.637
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		20.990.748.283
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		300.000.000
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(3)-(4)-(5)		20.690.748.283
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	413.814.966
	- Quỹ khen thưởng	2%	413.814.966
8	Lợi nhuận năm 2018 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		19.863.118.351
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		16.560.723.496
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%)	10%	10.999.995.000
11	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(8)+(9)-(10)		25.423.846.847

- Số phiếu tán thành: **213** phiếu, tương ứng **9.844.633** cổ phần, chiếm **97,86 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **1** phiếu, tương ứng **185.101** cổ phần, chiếm **1,84 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0 %** cổ phần tham dự Đại hội.

4.6 Nội dung 6: Thông qua mức thực hiện thù lao HĐQT-BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT- BKTNB năm 2019

❖ Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
A	Hội đồng quản trị			924.000.000
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	35.000.000	420.000.000
2	PCT HĐQT-chuyên trách	1x8	33.000.000	264.000.000
3	UV HĐQT	1x4	6.000.000	24.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
B	Ban kiểm soát			52.000.000
1	Trưởng BKS	1x4	5.000.000	20.000.000
2	UV BKS	2x4	4.000.000	32.000.000
	Tổng cộng			976.000.000

❖ Dự toán chi trả thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	45.000.000	540.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	Tổng cộng			996.000.000

- Số phiếu tán thành: **213** phiếu, tương ứng **10.022.474** cổ phần, chiếm **99,62 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **1** phiếu, tương ứng **7.260** cổ phần, chiếm **0,07 %** cổ phần tham dự Đại hội.

4.7 Nội dung 7: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi, bổ sung

- Số phiếu tán thành: **214** phiếu, tương ứng **10.029.734** cổ phần, chiếm **99,7 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0 %** cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần, chiếm **0 %** cổ phần tham dự Đại hội.

4.8 Nội dung 8: Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- 1) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2019 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - 2) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2019;
 - 3) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
 - 4) Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
 - 5) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
 - 6) Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.
- Số phiếu tán thành: 212 phiếu, tương ứng 10.024.014 cổ phần, chiếm 99,64 % cổ phần tham dự Đại hội.
 - Số phiếu không tán thành: 1 phiếu, tương ứng 4.400 cổ phần, chiếm 0,04 % cổ phần tham dự Đại hội.
 - Số phiếu không có ý kiến: 1 phiếu, tương ứng 1.320 cổ phần, chiếm 0,01 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.9 Nội dung 9: Thông qua miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT độc lập với ông Triệu Quang Hà.

- Số phiếu tán thành: 212 phiếu, tương ứng 10.017.524 cổ phần, chiếm 99,57 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng 12.210 cổ phần, chiếm 0,12 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.10 Nội dung 10: Thông qua bầu ông Nguyễn Tài Sơn giữ chức vụ thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2015-2020.

- Số phiếu tán thành: 212 phiếu, tương ứng 10.025.882 cổ phần, chiếm 99,66 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần, chiếm 0 % cổ phần tham dự Đại hội.
- Số phiếu không có ý kiến: 2 phiếu, tương ứng 3.852 cổ phần, chiếm 0,04 % cổ phần tham dự Đại hội.

4.11 Nội dung phát sinh ngoài chương trình Đại hội đã thông qua: Không có.

V. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

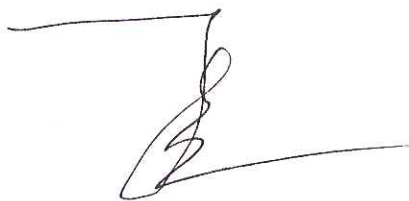
Biên bản này được lập vào hồi 11h45' ngày 18/04/2019 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc chương trình đại hội.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành ba (03) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi UBCKNN, hai (02) bản lưu tại trụ sở Công ty cổ phần SCI E&C.

Biên bản được đăng trên Website của Công ty trong vòng 24h kể từ khi kết thúc Đại hội.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Thanh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

CHỦ TỌA



Phan Thanh Hải

3
4



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243 | Fax: 024 3371 9676 | Website: www.scigroup.vn

Số: 04 /2019/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2019

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chính Đại

Số: 05 /2019/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của HĐQT.**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của HĐQT (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Dính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Nguyễn Chính Đại**

Số: *Đb* /2019/TT-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Phê duyệt việc: miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua phê duyệt việc: miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung thành viên HĐQT và bầu Chủ tịch HĐQT chính thức. Cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 19/2018/NQ-SCIEC-HĐQT Ngày 14 tháng 11 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C về việc Miễn nhiệm TV HĐQT ông Hoàng Công Tuấn và bổ nhiệm TV HĐQT ông Phan Thanh Hải.
- Nghị quyết số 20/2018/NQ-SCIEC-HĐQT Ngày 06 tháng 12 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C về việc Bầu lại các chức danh trong HĐQT ông Nguyễn Chính Đại giữ chức vụ CT HĐQT thay ông Nguyễn Công Hùng.
- Nghị quyết số 21/2018/NQ-SCIEC-HĐQT Ngày 10 tháng 12 năm 2018 của HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C về việc Miễn nhiệm TV HĐQT ông Lương Thanh Tùng và bổ nhiệm TV HĐQT ông Nguyễn Văn Phúc.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Chính Đại



Số: 07/2019/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018; Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018; Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán như sau :

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018 lập ngày 22/01/2019;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018 lập ngày 22/01/2019;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018 lập ngày 22/01/2019;
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018 lập ngày 22/01/2019.

(Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán được đính kèm tài liệu đại hội)

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		26.288.354.920
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		5.297.606.637
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		20.990.748.283
4	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
5	Thù lao HĐQT, BKS không chuyên trách		300.000.000
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(3)-(4)-(5)		20.690.748.283
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		
	- Quỹ đầu tư phát triển	0%	-
	- Quỹ phúc lợi	2%	413.814.966
	- Quỹ khen thưởng	2%	413.814.966
8	Lợi nhuận năm 2018 sau khi trích lập các quỹ:		19.863.118.351



TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
	(8)=(6)-(7)		
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		16.560.723.496
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu (10%)	10%	10.999.995.000
11	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(8)+(9)-(10)		25.423.846.847

III. Thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và dự toán thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
A	Hội đồng quản trị			924.000.000
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	35.000.000	420.000.000
2	PCT HĐQT-chuyên trách	1x8	33.000.000	264.000.000
3	UV HĐQT	1x4	6.000.000	24.000.000
4	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
B	Ban kiểm soát			52.000.000
1	Trưởng BKS	1x4	5.000.000	20.000.000
2	UV BKS	2x4	4.000.000	32.000.000
	Tổng cộng			976.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT, BKTNB năm 2019

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT-chuyên trách	1x12	45.000.000	540.000.000
2	UV HĐQT-chuyên trách	1x12	20.000.000	240.000.000
3	UV HĐQT	3x12	6.000.000	216.000.000
	Tổng cộng			996.000.000

Kính mong Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.



Nguyễn Chính Đại

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty;
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về Hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2018;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C sửa đổi do tăng vốn điều lệ Công ty được phê duyệt có hiệu lực ngày 01 tháng 8 năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần SCI E&C cho phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nội dung sửa đổi như sau, có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2018:

“ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần:

1. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 109.999.950.000 VNĐ (Một trăm linh chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).

2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 10.999.995 (Mười triệu chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi lăm) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Chính Đại

TỜ TRÌNH

Nơi nhận : Đại hội đồng cổ đông

Nơi gửi : Hội đồng quản trị

Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty cổ phần SCI E&C (SCIEC) và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SCIEC thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư, các dự án mua sắm tài sản của Công ty năm 2019 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và cả năm 2019;
3. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt, quyết định nội dung các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
4. Ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD của Công ty (nếu có);
5. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Chiến lược kinh doanh của Công ty (nếu có);
6. Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt phương án, hồ sơ thành lập, lựa chọn thời điểm đăng ký hoạt động của công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết có trụ sở trong nước hoặc nước ngoài để bảo đảm kịp thời và hiệu quả trong việc mở rộng, phát triển SXKD.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung ủy quyền nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chính Đại

SCTI

**BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018, KẾ HOẠCH
SXKD NĂM 2019**

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
 (Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.150	1.161	101%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	103,9	39,6	38%
3	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	1.258	1.096	87%
4	Tiền về	Tỷ đồng	1.233	1.079	87%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	26,2	105%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	42	28	64%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	11,2	11,6	101%
8	Nhân lực	Người	625	630	101%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	109,9	100%
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	%	10%	10%	100%

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD 2018

1. Thực hiện mục tiêu tiến độ, chất lượng công trình:

- Dự án thủy điện Ca Nan 2:
 - ✓ Phát điện thương mại;
 - ✓ Các công việc khác đã hoàn thành theo kế hoạch.
- Dự án thủy điện Ca Nan 1:
 - ✓ Toàn bộ các hạng mục thi công xây dựng công trình chính đã hoàn thành 100% khối lượng;
 - ✓ Cung cấp, lắp đặt thiết bị hoàn thành 70% công việc.
- Dự án Namthuen 1:
 - ✓ Hoàn thành thi công hạng mục Đê quây thượng, hạ lưu đập;
 - ✓ Hoàn thành thi công hạng mục cống hợp;
 - ✓ Hoàn thành thi công hồ móng lòng sông;
 - ✓ Tiếp tục thi công hồ móng vai phải theo yêu cầu tiến độ của Tổng Thâu;
 - ✓ Mở đá giai đoạn 1: Đang triển khai thi công, đáp ứng yêu cầu cung ứng cho

trạm nghiên sàng của Tổng thầu JV đề ra.

- Dự án nhiệt điện Long Phú 1:

- ✓ Hợp đồng sản xuất/thi công đóng cọc: Đáp ứng tiến độ/chất lượng theo yêu cầu của dự án hoàn thành phần sản xuất, đóng cọc hoàn thành 95%;
- ✓ Hợp đồng thi công Gói thầu số 2 hạng mục cửa nhận nước và trạm bơm nước làm mát: Hoàn thành công tác bê tông, đang triển khai thi công công tác hoàn thiện;
- ✓ Hợp đồng thi công hệ thống xử lý nước: Đang triển khai thi công đồng loạt các hạng mục mà dự án đã có thiết kế, hoàn thành 70% khối lượng công việc;
- ✓ Hợp đồng thi công đường ống dẫn nước làm mát: Đã hoàn thành thi công 5/9 Block theo hợp đồng đã ký, đang triển khai thi công các block còn lại theo đúng tiến độ của Dự án;
- ✓ Hợp đồng thi công đài móng kho than: Đang triển khai thi công bám sát tiến độ của Dự án;

- Dự án Trang trại điện mặt trời GELEX - Ninh Thuận:

- ✓ Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế;
- ✓ Hoàn thành giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, phụ trợ và huy động thiết bị, nhân lực;
- ✓ Đang triển khai thi công các hạng mục hạ tầng :
 - San nền: đạt 100% KL;
 - Đường nội bộ: 58% KL;
 - Công trình phụ trợ: đạt 58% KL;
 - Hệ thống dàn Pin: đạt 25% KL;
 - Inverter: đạt 7% KL;
 - Trạm biến áp và DZ 110kV: đạt 47% KL;

- Dự án Nậm Lùm 2: Cùng TVTK lên kế hoạch chuẩn bị triển khai thi công các hạng mục đường thi công và san nền khu phụ trợ lán trại.

2. Thực hiện chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục có sự tăng trưởng ổn định, bền vững, cơ bản đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể:

Tổng giá trị SXKD: Thực hiện 1.161 tỷ đồng/KH 1.150 tỷ đồng đạt 101% kế hoạch.

Doanh số: thực hiện 1.096 tỷ đồng/KH 1.258 tỷ đồng đạt 87% kế hoạch.

Tiền về: thực hiện 1.079 tỷ đồng/KH 1.233 tỷ đồng đạt 87% kế hoạch.

Lợi nhuận: thực hiện 26,2 tỷ đồng/KH 25,00 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch.

III. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ 2018

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu các dự án với giá trị đầu tư là 39,6 tỷ đồng.

IV. CÁC MẶT QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH

1. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Sắp xếp, tổ chức phân công nhiệm vụ đối với thành viên HĐQT, Ban giám đốc góp phần tổ chức quản trị, quản lý doanh nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả;
- Tiếp tục rà soát, tổ chức sắp xếp, điều chuyển nhân sự các phòng ban trong công ty phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động được ĐHĐCĐ thông qua;
- Tiếp tục xây dựng, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng công ty;
- Hoàn thành cấp chứng chỉ năng lực tổ chức thi công xây dựng do Bộ xây dựng cấp.

2. Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật

- Quản lý chặt chẽ kế hoạch tiến độ thi công, biện pháp thi công các hạng mục thi công trên các công trường, duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát kế hoạch tiến độ thi công, đưa ra các cảnh báo kịp thời;
- Chủ trì, phối hợp tốt với chuẩn bị dự án trong việc lập biện pháp, tiến độ thi công chi tiết, lập kế hoạch cung ứng;
- Tham gia thực hiện lập phương án kỹ thuật, biện pháp khối lượng, đề xuất kỹ thuật của công tác đấu thầu, chào giá;
- Cập nhật báo cáo định kỳ thường xuyên và chính xác để có những chỉ đạo kịp thời trong tác quản lý;
- Đã đưa vào áp dụng thành công một số công nghệ thi công còn mới với Công ty như: Copphe trượt của hạng mục cống hộp thuộc dự án Ca Nan 2, công nghệ CDM thi công đê quây hạng mục Cửa nhận nước thuộc dự án Long Phú 1, thi công bê tông đầm lăn RCC hạng mục đê quây công trình thủy điện Nam Theun 1;
- Bước đầu thử nghiệm ứng dụng Bim vào hệ thống quản lý thi công ;
- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Trang bị thiết bị bảo hộ kịp thời đầy đủ, đảm bảo chất lượng, thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về an toàn lao động.

3. Công tác kinh tế hợp đồng

- Công tác hợp đồng và quản lý hợp đồng với khách hàng: Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng chặt chẽ, đúng pháp lý;
- Bảo vệ trước đơn vị Tư vấn và các Chủ đầu tư, Tổng thầu để phê duyệt dự toán các hạng mục thi công đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;

- Thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành cho các Gói thầu Công ty tham gia đấu thầu;
- Thương thảo, hoàn thiện, ký kết Hợp đồng thi công xây dựng Đài móng kho than - Dự án nhiệt điện Long Phú 1, Hợp đồng EPC - Dự án Trang trại điện mặt trời GELEX - Ninh Thuận.

4. Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Công tác thu vốn:
 - ✓ Công tác thu vốn, thanh toán quyết toán được đặc biệt chú trọng, Tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty đồng thời duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục;
 - ✓ Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác tài chính - tín dụng:
 - ✓ Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành;
 - ✓ Quản lý và lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định;
 - ✓ Thực hiện tính toán và thanh toán các khoản chi phí lương, phúc lợi hàng tháng. Thực hiện công tác thanh toán nội bộ và thanh toán cho các nhà cung cấp;
 - ✓ Lập các báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực, đúng thời gian quy định;
 - ✓ Thực hiện công tác kiểm toán theo đúng quy định. Tuân thủ các chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán và các quy định về kế toán hiện hành của Nhà nước.

5. Công tác Marketing, đấu thầu

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, thực hiện lập các báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất của lãnh đạo công ty;
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, mở rộng thị trường theo kế hoạch Sale năm 2018 đã được lãnh đạo công ty thông qua;
- Phối hợp nghiên cứu với các Chủ đầu tư cơ hội đầu tư một số dự án thủy điện tại Lào;
- Đã thực hiện hồ sơ đấu thầu một số dự án: Dự án Trang trại điện mặt trời GELEX Ninh Thuận (50MWp), Dự án điện mặt trời Sesan 4 (50MWp), Dự án điện mặt trời CPC Miền Trung (50MWp), Bóc phủ mỏ đá - giai đoạn 2 - Dự án Thủy điện NamTheun. Trong đó, Công ty đã trúng thầu Gói thầu EPC Dự án Trang trại điện mặt trời GELEX Ninh Thuận; Bóc phủ mỏ đá - Giai đoạn 2 - Dự án Thủy điện NamTheun 1;
- Tham gia cùng Công ty Cổ phần SCI thực hiện các thủ tục đầu tư với vai trò Tổng thầu các dự án thủy điện do SCI đầu tư, góp vốn đầu tư;

- Hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng;
- Thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông, nghiên cứu xây dựng chiến lược truyền thông nâng cao hiệu quả truyền thông tập trung vào các đối tượng mục tiêu hiệu quả.

6. Công tác nhân sự

- Công tác tuyển dụng: Công tác tuyển dụng đã được đổi mới so với trước đây, cụ thể là số lao động được tuyển dụng từ nhiều nguồn khác nhau như: Các kênh tuyển dụng online, giới thiệu của nội bộ, gửi thông báo đến các cơ sở đào tạo, các trường Đại học, trong đó nguồn tuyển dụng online được đăng tuyển các gói có phí đã tuyển được một số nhân sự có chất lượng. Trong năm 2018 tuyển mới: 332 nhân sự (trong đó có 6 cán bộ quản lý, 94 nhân sự gián tiếp và 232 nhân sự trực tiếp); Triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả tuyển dụng, marketing tuyển dụng.
- Công tác đào tạo: phát huy hiệu quả hoạt động đào tạo nội bộ.

7. Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới

- Quản lý cơ giới:
 - ✓ Lập kế hoạch bảo dưỡng tháng từng dự án, hàng tháng cập nhật bảo dưỡng tất cả các xe máy toàn Công ty; bảo dưỡng và giám sát quá trình bảo dưỡng thường xuyên và theo đúng quy định của Công ty và của các nhà chế tạo xe máy đề ra;
 - ✓ Hàng tháng cập nhật tình trạng của xe máy toàn Công ty, từ đó đề ra công tác sửa chữa và dự phòng vật tư các xe máy, rút ngắn thời gian cung cấp vật tư và thời gian sửa chữa xe máy toàn Công ty;
 - ✓ Đảm bảo tính pháp lý cho tất cả các thiết bị xe máy khi đưa vào sử dụng (bảo hiểm, đăng ký, đăng kiểm, quota, transit...);
 - ✓ Thường xuyên cập nhật danh sách các thiết bị, cân đối nhu cầu sử dụng của các dự án, đưa ra các phương án điều chuyển và bổ xung xe máy thiết bị một cách phù hợp nhất, phát huy tối đa hiệu quả trong sử dụng xe máy;
 - ✓ Thường xuyên xem xét sự phù hợp của quy trình quản lý với từng dự án, nâng cấp, cải tiến quy trình cho phù hợp hơn với thực tế triển khai tại công trường.
- Vật tư - kho vận:
 - ✓ Thường xuyên thực hiện báo cáo nhập xuất tồn tại kho ở các dự án (định kỳ 1 tháng 1 lần), từ đó xây dựng kế hoạch cung cấp vật tư cho phù hợp cho từng dự án;
 - ✓ Triển khai, kết hợp và thực hiện quản lý mã vật tư giữa bộ phận mua hàng Công ty, phòng kế toán Công ty với thủ kho và bộ phận mua hàng của dự án, đảm bảo sự thống nhất về mã vật tư trong toàn Công ty;
 - ✓ Thường xuyên cập nhật các công cụ dụng cụ của từng dự án để có kế hoạch

điều chuyển và bổ sung hợp lý, đảm bảo sử dụng một cách hiệu quả nhất.

8. Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- Công tác cung ứng :

- ✓ Thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời công tác mua hàng để cung ứng nguồn lực đầu vào cho các dự án trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các dự án có yêu cầu tiêu chuẩn chuyên biệt;
- ✓ Mở rộng và trực tiếp nhập khẩu từ gốc các mặt hàng mà nhà sản xuất là các doanh nghiệp ngoài nước;
- ✓ Tích cực khảo sát hàng hoá trên thị trường, tìm hiểu tận nguồn nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí mua hàng;
- ✓ Duy trì và thiết lập mối quan hệ với nhà cung cấp uy tín, đảm bảo tiết kiệm thời gian giao dịch, cấp hàng đúng tiến độ, chất lượng với mức giá ưu đãi hợp lý nhất;
- ✓ Tham vấn cho Ban lãnh đạo về biến động thị trường các loại hàng hoá có giá trị lớn hoặc là nguồn tài nguyên cốt lõi cho công tác sản xuất của Công ty.

- Công tác sửa chữa đột xuất:

- ✓ Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị hỏng hóc cần sửa chữa; kết hợp với bộ phận sửa chữa của dự án đưa ra các phương án sửa chữa và thay thế vật tư phù hợp nhất, đảm bảo tính hiệu quả và kinh tế trong quá trình sửa chữa;
- ✓ Hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các xe máy hỏng hóc đột suất không nằm trong kế hoạch. Nâng cao khả năng dự báo các đầu mục xe máy hỏng hóc bằng cách thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng theo đúng thời gian của nhà chế tạo thiết bị đề ra, phát hiện kịp thời các dấu hiệu có khả năng dẫn đến hỏng hóc và đưa ra các phương án xử lý kịp thời;
- ✓ Cập nhật các phương pháp sửa chữa mới và hiệu quả, cập nhật danh sách các đơn vị sửa chữa ngoài có khả năng sửa chữa các thiết bị của Công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa phòng MMTB, bộ phận sửa chữa các dự án và các đơn vị đối tác trong công tác sửa chữa nhằm nâng cao tính hiệu quả của công tác sửa chữa, khả năng tay nghề của thợ sửa chữa Công ty, tiến tới mục tiêu thợ sửa chữa Công ty làm chủ được công tác sửa chữa các thiết bị của Công ty.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

Công ty cổ phần SCI E&C là đơn vị thi công có bề dày kinh nghiệm trong các lĩnh vực Thủy điện, Nhiệt điện, công trình trên sông, trên biển, hạ tầng kỹ thuật và giao thông; cấu kiện bê tông đúc sẵn. Công ty có đội ngũ lao động năng động, giàu kinh nghiệm đã tham gia nhiều dự án lớn trong và ngoài nước với lợi thế mạnh là thi công cơ giới. Những năm qua Công ty đã mạnh dạn đầu tư một số thiết bị thi công chuyên ngành, nhờ không ngừng nâng cao năng lực kinh nghiệm, áp dụng công nghệ tiên tiến, tất cả những gói thầu mà SCI E&C thực hiện đều đạt tiến độ, chất lượng, an toàn và được Chủ đầu tư đánh giá cao.

2. Khó khăn:

Thị trường trong nước các dự án thuộc nhóm dự án cốt lõi theo định hướng ngành nghề của Công ty đang dần bị thu hẹp (đặc biệt là các dự án Thủy điện). Bên cạnh đó sự xuất hiện ngày càng nhiều các Nhà thầu quốc tế và trong nước tạo nên các đối thủ cạnh tranh mới, việc tìm kiếm việc làm tại thị trường trong nước gặp rất nhiều khó khăn.

II. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.161	1.370	18%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	39,6	100	153%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.096	1.378	26%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.079	1.171	09%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	60	129%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	28	45	61%
7	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	11,6	12,1	04%
8	Nhân lực	Người	630	750	19%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	120	09%
10	Trả cổ tức	%	10	08 -:- 10	

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai cụ thể:

1. Công trình Thủy điện Nam Theun 1:

- Hoàn thành thi công hồ móng vai phải trong Quý I/2019 theo yêu cầu tiến độ của Tổng thầu;

- Mở đá giai đoạn 1: Đang triển khai thi công, đáp ứng yêu cầu cung ứng cho trạm nghiền sàng của Tổng thầu JV đề ra;
- Mở đá giai đoạn 2: dự kiến triển khai thi công bóc phủ và khai thác;

2. Công trình Thủy điện Ca Nan 1:

- Hoàn thành toàn bộ công tác lắp đặt thiết bị nhà máy vào Quý I/2019. Đảm bảo hoàn thành công tác thử nghiệm, chạy thử và phát điện thương mại vào Quý II/2019.

3. Công trình Điện mặt trời GELEX Ninh Thuận:

- Hoàn thành xây dựng, lắp đặt thiết bị, thử nghiệm, chạy thử và đưa vào vận hành nhà máy Trang trại điện mặt trời Gelex Ninh Thuận vào Quý II/2019.

4. Công trình Nhiệt điện Long Phú 1:

Mục tiêu thực hiện: Đảm bảo tiến độ thi công theo nội dung hợp đồng các Hạng mục khi có đầy đủ thiết kế và tiến độ chi tiết:

- Sản xuất/thi công đóng cọc các hạng mục của dự án;
- Hệ thống xử lý nước;
- Cửa nhận nước và trạm bơm nước làm mát;
- Kênh dẫn nước làm mát;
- Thi công xây dựng móng kho than.

5. Công trình Thủy điện Nậm Lùm 2

- Quý II/2019: Triển khai công tác xây dựng hệ thống đường thi công, DZ 35KV, san nền xây dựng lán trại, phụ trợ, đào cửa hầm phụ số 1, 2 và gương đào số 1, 2.
- Quý III/2019: Triển khai thi công đào gương hầm số 3, 4, thi công DZ110KV, cụm đầu mối, tuyến Năng lượng.
- Quý IV/2019: Triển khai thi công công xả cát, tháp điều áp, nhà máy.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2019

1. Về Quản trị chiến lược

- Hoàn thiện chiến lược sản xuất kinh doanh;
- Tiếp tục khai thác và áp dụng tối đa hiệu quả của các ứng dụng CNTT giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí: Văn phòng điện tử E-office, hệ thống quản lý hiệu suất xe máy thiết bị-Skysoft, Hệ thống lưu trữ-chia sẻ dữ liệu Data center, Hệ thống họp-trao đổi-đào tạo trực tuyến Video conference...;
- Truyền thông sâu rộng đến cấp quản lý và nhân viên trong Công ty về định hướng chiến lược, những thay đổi của hệ thống quản lý.

2. Về Quản trị nhân sự

- Triển khai sắp xếp nhân sự khối dự án theo hướng tinh gọn, hiệu quả;

- Xây dựng hệ thống đo lường mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc minh bạch, phù hợp với thực tế Công ty, góp phần tăng năng suất lao động và thu hút và giữ chân nhân sự giỏi;
- Hoàn thiện tiếp các phần việc trong hệ thống cơ cấu tổ chức (hệ thống phân quyền, hệ thống báo cáo ...) làm cơ sở xây dựng hạ tầng quản lý đồng bộ, tinh gọn, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của phòng ban chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh;
- Triển khai đào tạo thăng tiến nội bộ hoặc tuyển mới các vị trí chủ chốt phù hợp với văn hóa hiện có của Công ty. Đặc biệt các vị trí quan trọng như Chủ nhiệm dự án, ban lãnh đạo, các quản lý cấp trung hiện còn đang thiếu;
- Xây dựng mạng lưới, cơ chế tuyển dụng nhân sự, công tác tuyển dụng cần khắt khe hơn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự có chất lượng ngày càng tăng của Công ty. Đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ;
- Tuyển dụng các nhân sự có chuyên môn mới để triển khai các công trình mới về điện gió, điện mặt trời, thủy điện vừa và lớn.
- Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các Dự án trong nước và ngoài nước;
- Xây dựng, phát triển và truyền thông các giá trị cốt lõi của người SCI-E&C. Nâng cao tinh thần đoàn kết, tự hào và gắn bó với Công ty.

3. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2019 cũng như kế hoạch các năm tiếp theo, các biện pháp tiếp thị, đấu thầu phải được đẩy mạnh, có hiệu quả như:

- Lập danh mục khách hàng/dự án tiềm năng trong khoảng 3 năm, đưa ra phương án tiếp cận khách hàng để tham gia các dự án khách hàng đầu tư;
- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, tập trung mở rộng thị trường đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2019 và các năm tiếp theo;
- Nâng cao năng lực đấu thầu, chuẩn bị hồ sơ năng lực, tài liệu của Công ty đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của dự án và Chủ đầu tư, phù hợp với qui định hiện hành của nhà nước, xu hướng thị trường;
- Tiếp tục hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty cũng như có sẵn các đối tác Liên danh đủ điều kiện tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, điện gió, các dự án trên sông trên biển khác và hạ tầng kỹ thuật;
- Tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước;
- Thương thảo, ký kết một số hợp đồng: Bóc phủ mỏ đá giai đoạn 2 - dự án Namtheun1; Hợp đồng EPC dự án thủy điện Nậm Lùm 2,...
- Triển khai chiến lược công tác Marketing, truyền thông nhằm nhấn mạnh, tạo ấn tượng thương hiệu của Công ty để truyền bá rộng rãi, gây sự chú ý của các khách hàng trong lĩnh vực mà mình tham gia.

4. Về công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công

Căn cứ trên sản lượng năm 2018, Công ty cân đối tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2019 tiên tiến, hiện đại cụ thể như sau:

- Dự án Namthuen 1: Đầu tư mới 10 xe tải 24T và 03 máy ủi Shantui cho các hạng mục mới Công trình Namthuen1;
- Chuẩn bị đầu tư năng lực thiết bị thi công cho các dự án dự kiến triển khai như Nậm Lùm 2, Nậm Lùm 1;
- Chuẩn bị đầu tư năng lực thiết bị thi công phục vụ thi công dự án Điện gió mới như điện gió Quảng Trị, Sóc Trăng;

5. Về công tác Kỹ thuật - Thi công - An toàn:

- Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật đủ về số lượng, năng lực đáp ứng về yêu cầu công việc theo nhiệm vụ kinh doanh của Công ty;
- Hoàn thành trong năm 2019 xây dựng đội ngũ Kỹ thuật tiệm cận năng lực theo chuẩn năng lực (PMI) bao gồm các bộ phận:
 - ✓ Bộ phận kế hoạch: Tiếp tục là bộ phận dẫn đầu, lập kế hoạch khởi tạo-thực hiện cụ thể-chỉ tiết thực hiện hoàn thành kế hoạch năm mà phòng Kinh doanh, Kinh tế Hợp đồng chuyển giao;
 - ✓ Bộ phận kỹ thuật: Tiếp tục đưa ra những giải pháp kỹ thuật hiệu quả và sáng tạo. Xây dựng đội ngũ và ứng dụng mô hình BIM trong giai đoạn thiết kế, lập biện pháp, thi công và vận hành;
 - ✓ Bộ phận thi công: Thực thi kế hoạch đáp ứng an toàn, chất lượng và tiến độ đề ra tại các dự án;
 - ✓ Bộ phận HSES: Chuyên nghiệp, hiệu quả, tuân thủ các yêu cầu của dự án và xây dựng hình ảnh/thương hiệu SCI E&C tại các dự án mà Công ty triển khai thi công;
- Tập trung **Đặc biệt** vào khâu thu vốn kỹ thuật để hoàn thành mục tiêu doanh số cũng như giảm tỷ lệ dở dang tại các công trình là thấp nhất;
- Kiểm soát chất lượng, khối lượng, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chặt chẽ theo Hợp đồng đã ký và phù hợp với giá ngân sách cho từng hạng mục;
- Duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên công trường.

6. Về công tác kinh tế:

- Tập trung kiểm soát tình hình thực hiện hợp đồng ký với Chủ đầu tư nhằm phòng ngừa các rủi ro, đưa ra những cảnh báo, phương án giải quyết các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng một cách kịp thời;
- Xây dựng giá ngân sách triệt để-hợp lý-chính xác cho tất cả các hạng mục thi công trước khi triển khai công tác thi công. Đồng thời kiểm soát việc thực hiện

dùng ngân sách cho từng hạng mục trong suốt quá trình thi công theo các kỳ báo cáo/kiểm soát;

- Tập trung Đặc biệt công tác thu vốn, quyết toán dứt điểm các hạng mục còn lại tại công trình đã và đang thi công:
 - ✓ Công trình nhiệt điện Long Phú 1: Bảo vệ trước Chủ đầu tư, Viện kinh tế thẩm tra, phê duyệt dự toán các hạng mục giá theo thời điểm thi công để làm cơ sở nghiệm thu thanh toán phù;
 - ✓ Công trình thủy điện Nam Theun 1: Lập hồ sơ thanh toán phần việc đã hoàn thành;
 - ✓ Công trình thủy điện Ca Nan 1: Phối hợp với SCI Nghệ An thực hiện quyết toán hoàn thành dự án;
 - ✓ Công trình Trang trại điện mặt trời Gelex Ninh Thuận: Lập hồ sơ thanh toán phần việc đã hoàn thành, bám sát Chủ đầu tư để thực hiện công tác quyết toán dự án ngay sau khi vận hành thương mại.
- Xây dựng hệ thống quy trình, báo cáo làm cơ sở phối hợp giữa các phòng ban, đội để tập hợp số liệu báo cáo kiểm soát giá ngân sách, sản lượng, giá trị thu vốn một cách chính xác, nhanh chóng;

7. Về công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện điều chỉnh cơ cấu thu - chi phù hợp, đảm bảo tính an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch chi tiêu hợp lý, hiệu quả, đảm bảo kiểm soát được bội chi, tiến tới cân bằng vốn và doanh thu;
- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính. Chủ động tiếp cận và tìm kiếm nguồn vốn đầu tư trên thị trường vốn, thị trường tài chính và phải coi chi phí đầu tư về vốn là một phần của hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện phân tích tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua các số liệu trên Báo cáo tài chính từ đó để nắm rõ tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các chiến lược phù hợp;
- Tập trung thực hiện thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Đối với các khoản nợ khó đòi sẽ thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định và phân công trách nhiệm cụ thể để bám sát thu hồi nợ;
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty về việc xem xét, lựa chọn cơ cấu sử dụng vốn sử dụng sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả nhất;
- Tập trung đào tạo nâng cao năng lực bộ máy tài chính kế toán của Công ty. Để đảm bảo hình thành được đội ngũ nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của các hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Về công tác máy móc thiết bị

- Tập trung nâng cao chất lượng năng lực, tuyển dụng thêm nhân sự cho Phòng Máy móc thiết bị;
- Áp dụng hệ thống định vị GPS vào công tác quản lý thiết bị xe máy: quản lý thời gian làm việc, quản lý lượng tiêu hao nhiên liệu, quản lý khối lượng (số chuyên) của thiết bị, Thường xuyên theo dõi, bảo dưỡng thiết bị đúng thời gian quy định, cảnh báo tốc độ di chuyển của thiết bị nhằm nâng cao an toàn trong công tác vận hành thiết bị;
- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện bộ mã vật tư thiết bị tại các dự án và Công ty, nâng cao tính hiệu quả trong công tác quản lý và điều chuyển vật tư giữa Công ty và các dự án. Quản lý vật tư đồng bộ từ Công ty tới dự án, xác định hằng ngày số lượng/giá trị tồn kho, điều chuyển vật tư kịp thời, hợp lý;
- Tập trung chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm. Hướng dẫn đào tạo công nhân vận hành thiết bị theo đúng quy trình, quy phạm. Tăng cường kiểm tra kỷ luật hiện trường, cương quyết xử lý các trường hợp vi phạm làm hỏng xe, máy, thiết bị ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng thợ sửa chữa thông qua tuyển dụng, đào tạo thực hành;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;
- Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật thiết bị đột xuất/định kỳ để xây dựng kế hoạch vật tư dự phòng được kịp thời và sát thực tránh tình trạng hỏng hóc đột xuất;
- Xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật linh kiện thay thế và định mức vật tư tồn kho phù hợp với giá thành - thị trường;
- Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo hiệu quả quản lý thiết bị.
- Thành lập một đội sửa chữa lưu động tập trung các thợ sửa chữa có kinh nghiệm, tay nghề giỏi, được trang bị đầy đủ các dụng cụ chuyên dùng, có thể kịp thời bổ sung cho dự án xử lý sự cố khi cần thiết.

9. Về công tác Cung ứng

- Tập trung xây dựng kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tránh tình trạng ứ đọng hàng hoá, giảm thiểu chi phí bảo quản, chi phí kho bãi, chi phí hao hụt không đáng có. Tránh trường hợp thiếu hàng dẫn tới việc ngừng thi công gây thiệt hại cho Công ty;
- Đảm bảo quá trình mua hàng diễn ra theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã xác định một cách chủ động, nguồn hàng ổn định lâu dài, đáp ứng chủng loại, số lượng, chất lượng sao cho các công trình có đủ hàng hoá theo yêu cầu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào;
- Theo dõi sự biến động về lượng và giá của các loại hàng hoá có giá trị lớn và cốt lõi cần cho công tác sản xuất và đề ra kế hoạch cung ứng phù hợp;
- Tăng cường công tác nhập khẩu máy móc thiết bị, vật tư từ nước ngoài, đảm bảo hiệu quả kinh tế.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ, HĐQT;
- BKTNB, Ban GD;
- Lưu HCNS.



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Phan Thanh Hải

SCTI

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 CỦA HĐQT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Ngày 27/4/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã ban hành Nghị quyết về thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018, sau 01 năm thực hiện, HĐQT nghiêm túc đánh giá kết quả công tác quản trị hoạt động SXKD như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2018:

I. Về tổ chức nhân sự, chấp hành pháp luật và Điều lệ:

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty về chế độ, nguyên tắc hoạt động. Cụ thể:

+ Trong năm 2018, HĐQT đã họp thường kỳ hoặc xin ý kiến từng thành viên HĐQT để ban hành 25 nghị quyết, 29 quyết định phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý các mặt hoạt động của Công ty.

+ Trong các cuộc họp, HĐQT đã thống nhất cao trong việc đánh giá kết quả thực hiện kỳ trước, nghiêm túc phân tích những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý, điều hành; Đưa ra những mục tiêu, tiến độ, giá trị các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu, giao cho Giám đốc xây dựng biện pháp thực hiện đảm bảo nhằm hoàn thành nhiệm vụ từng quý theo các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

+ HĐQT với số lượng 5 thành viên, gồm:

- | | | |
|-------------------------|---|-------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Chính Đại | – | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Công Hùng | – | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Phan Thanh Hải | – | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Nguyễn Văn Phúc | – | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Triệu Quang Hà | – | Thành viên HĐQT độc lập |

II. Về công tác quản trị:

Thông qua 4 phiên họp thường kỳ và xin ý kiến thành viên về việc điều hành hoạt động giữa 2 kỳ họp, HĐQT đã xem xét thông qua và quyết định những vấn đề cơ bản sau:

1. Công tác quản lý doanh nghiệp:

+ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành (Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về quản trị Công ty; Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về Hướng dẫn thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP) và phù hợp với điều kiện thực tế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi, bổ sung phù hợp với vốn điều lệ Công ty thay đổi.

2. Về công tác quản lý tổ chức:

- 2.1. Tháng 05/2018, Quyết định miễn nhiệm ông Nguyễn Chính Đại thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty để giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT;
- 2.2. Tháng 05/2018, Quyết định miễn nhiệm ông Phan Thanh Hải thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty để giữ chức vụ Giám đốc Công ty;
- 2.3. Tháng 05/2018, Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc công ty đối với Ông Lê Văn Bảo;
- 2.4. Tháng 11/2018, Quyết định miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT với ông Hoàng Công Tuấn và bổ nhiệm thành viên HĐQT với ông Phan Thanh Hải;
- 2.5. Tháng 12/2018, Bầu lại các chức danh trong HĐQT ông Nguyễn Chính Đại giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT; ông Nguyễn Công Hùng giữ chức vụ Thành viên HĐQT;
- 2.6. Tháng 12/2018, Bầu lại các chức danh trong Ban kiểm toán nội bộ;
- 2.7. Tháng 12/2018, Quyết định miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT với ông Lương Thanh Tùng và bổ nhiệm thành viên HĐQT với ông Nguyễn Văn Phúc
- 2.8. Tháng 12/2018, Quyết định miễn nhiệm ông Hoàng Công Tuấn thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty;

3. Về công tác quản lý các dự án đầu tư:

+ Trong năm 2018, Công ty đã tiếp tục đầu tư mở rộng và nâng cao năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công các dự án: Với giá trị đầu tư là 39,6 tỷ đồng.

III. Kết quả hoạt động năm 2018:

Đánh giá chung: Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.150	1.161	101%
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	103,9	39,6	38%
3	Doanh số bán hàng	Tỷ đồng	1.258	1.096	87%
4	Tiền về	Tỷ đồng	1.233	1.079	87%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	26,2	105%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	42	28	64%
7	Thu nhập bình quân	Triệu đồng	11,2	11,6	101%
8	Nhân lực	Người	625	630	101%
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	109,9	100%
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	%	10%	10%	100%

B. Kế hoạch hoạt động trong năm 2019:

Bước sang năm 2019, Công ty có một số thuận lợi và khó khăn như sau:

– **Thuận lợi:**

- + Định hướng của Công ty tiếp tục phát triển ngành nghề thi công đang thực hiện đến năm 2020; Khối lượng công việc tại các công trình có đủ đến hết năm 2019 - 2020;
- + Kinh nghiệm, năng lực làm tổng thầu EPC của đội ngũ cán bộ, công nhân viên được phát triển qua các công trình làm tổng thầu EPC;
- + Việc làm, thu nhập CBCNV tiếp tục được duy trì ổn định;

– **Khó khăn:**

- + Vẫn còn thiếu nhân lực bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao để chuẩn bị cho một số công trình mới dự kiến triển khai trong năm 2019 và những năm tiếp theo;
- + Việc quyết toán các công trình cũ còn vướng thủ tục phê duyệt quyết toán từ chủ đầu tư;
- + Cơ cấu tổ chức đang có sự thay đổi và áp dụng các quy trình quản lý mới bước đầu cần phải điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp;

I- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch 2019	Tốc độ tăng trưởng
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.161	1.370	18 %
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	39,6	100	153%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.096	1.378	26 %
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.079	1.171	09 %
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26,2	60	129 %
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	28	45	61 %
7	Thu nhập BQ tháng	Triệu đồng	11,6	12,1	04 %
8	Nhân lực	Người	630	750	19 %
9	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	109,9	120	09 %
10	Trả cổ tức		10%	08% -:- 10%	

II- Mục tiêu:

- Quản lý có hiệu quả các dự án, công trình, từng bước đầu tư mở rộng thi công công trình, dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, sản xuất sản phẩm công nghiệp, dịch vụ;
- Tiếp tục lấy mục tiêu chính tăng trưởng quy mô, nâng cao năng lực kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quản trị các hoạt động trong SXKD của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.

III. Nhiệm vụ chính:

1. Công tác quản lý tổ chức:

- Giám sát, hỗ trợ hoạt động của Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với định hướng mở rộng sản xuất;
- Tuyển dụng đội ngũ nhân sự đảm bảo nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý cấp cao và cấp trung để theo kịp yêu cầu đổi mới, phát triển doanh nghiệp;
- Phê duyệt các quy trình, quy định còn thiếu trong hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời sửa đổi bổ sung các quy định đã ban hành.

2. Công tác Tài chính:

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, sử dụng vốn hợp lý;
- Giám sát hiệu quả công tác thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công.

3. Công tác kế hoạch:

- Chỉ đạo công tác lập kế hoạch sát với thực tiễn để chủ động triển khai các nguồn lực phục vụ;
- Tăng cường công tác đấu thầu các dự án, công trình có giá trị lớn, tập trung.

4. Công tác đầu tư:

- Căn cứ trên nhu cầu mở rộng SXKD, thực tế sản xuất, đơn vị sẽ cân đối tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư đã được HĐQT phê duyệt nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công tiên tiến hiện đại.

5. Công tác vật tư, thiết bị:

- Chỉ đạo hoàn thành việc lắp đặt thiết bị định vị nhằm kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;
- Yêu cầu Ban Giám đốc thường xuyên thực hiện đánh giá nhà cung cấp vật tư, thiết bị để có những điều chỉnh kịp thời bảo đảm công tác quản lý chất lượng vật tư, thiết bị được ưu tiên số một.

6. Công tác quản trị:

- Thực hiện các ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, nhằm bảo đảm công tác quản trị hoạt động của Công ty đạt hiệu quả tối ưu nhất;
- Hàng quý, họp với Ban Giám đốc để phân tích hoạt động quản lý kinh tế, tài chính;
- Phát huy vai trò của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT trong việc giám sát, công tác quản trị và kiểm soát của HĐQT đối với hoạt động Công ty, tuân theo đúng quy định của luật pháp, hạn chế các rủi ro;

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và một số nhiệm vụ trong năm 2019 của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị mong tiếp tục nhận được sự tin tưởng, hỗ trợ của các cổ đông để công tác quản trị hoạt động SXKD năm 2019 đạt hiệu quả tốt.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Chính Đại